

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **166/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/8/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2022, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2022/QĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Ph, sinh năm 1991

Hiện ở: số 10, Đỗ Thiên Thư, TTh, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1988

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 9, thôn Nội Hợp, xã LN, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Nhật Bản (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị H,

Địa chỉ: Xóm 9, thôn Nội Hợp, xã LN, thị xã KM, tỉnh Hải Dương (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Vi Thị Ph trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Nguyễn Minh H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện KM (nay là thị xã KM), tỉnh Hải Dương vào ngày 23/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Cuối năm 2017, anh H làm thủ tục sang Nhật Bản làm ăn mà không bàn bạc gì với chị. Tháng 4/2018, sau khi sinh con thứ hai được 2 tuần, chị phát hiện anh H nợ một khoản tiền lớn, chị cố gắng chịu đựng bỏ qua. Sau khi trả nợ xong, tháng 7/2018, bố mẹ chị cho anh H vay tiền để sang Nhật Bản làm ăn. Cuối tháng 7/2019, chị không may làm mất ví tiền, chị rất tiếc và đau lòng nhưng anh H biết chuyện không cảm thông, động viên chị mà xúc phạm chị. Kể từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng chị sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 30/5/2016 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/4/2018, hiện các cháu đang ở cùng chị. Cả hai cháu đều là con gái, lại còn nhỏ, nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Chị hiện đang làm chủ cửa hàng kinh doanh đồ ăn LN Quán, địa chỉ: Số 10, Đỗ Thiên Thư, TTh, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, thu nhập trung bình khoảng hơn 08 triệu đồng/tháng. Do chị làm buôn bán tại nhà nên có nhiều thời gian để chăm sóc cho các con. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của con, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và đề nghị anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 1.000.000đ/con/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị Ph không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh H, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh H. Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị H là bố mẹ anh H xác định: Anh H hiện làm ăn, sinh sống tại Nhật Bản nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh H thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng

của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Ông bà xác định về quan hệ vợ chồng, quan hệ con chung giữa vợ chồng chị Ph, anh H như chị Ph trình bày là đúng. Kể từ khi anh H đi Nhật Bản thì anh H và chị Ph không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Việc chị Ph làm đơn xin ly hôn với anh H, ông bà đã thông báo cho anh H biết. Quan điểm của anh H nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Ph và nhất trí để chị Ph tiếp tục nuôi cháu Nh và cháu L, chị Ph đề nghị anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 2.000.000đồng/tháng/2 con, anh H nhất trí. Vợ chồng chị Ph, anh H không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên. Vì điều kiện đường xá xa xôi, ông bà đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc và các phiên xét xử tại Tòa án.

Chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 30/5/2016 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/4/2018 cho chị Vi Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Ph và anh H, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 30/5/2016 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/4/2018 cùng chị Ph, mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng, thời gian kể từ tháng 8/2022 cho đến khi các cháu thành niên.

- Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Vi Thị Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Minh H. Anh H hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ph không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị Ph và gia đình anh H cung cấp địa chỉ nhưng chị Ph và gia đình anh H không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa, chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H, ông Đ, bà H đều có quan điểm xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ph, anh H, ông Đ, bà H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Ph và anh Nguyễn Minh H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện KM (thị xã KM), tỉnh Hải Dương vào ngày 23/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Thông qua gia đình, anh H có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ph. Xét thấy thực tế chị Ph và anh H không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị Ph và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Ph xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Ph và anh H có 02 con chung là Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 30/5/2016 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/4/2018, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Ph. Sau khi ly hôn chị Ph và

anh H đều thống nhất giao con cho chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thực tế, anh H đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên việc giao con cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị Ph giao con chung cho chị Ph nuôi dưỡng.

Chị Ph và anh H cùng thống nhất hàng tháng anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Phương Nh và Nguyễn Phương L cùng chị Ph, mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng. Xét sự thỏa thuận của chị Ph và anh H phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Vi Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Minh H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Vi Thị Ph nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 30/5/2016 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/4/2018, thời gian từ tháng 8/2022 đến khi các con chung thành niên.

Anh Nguyễn Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Vi Thị Ph và anh Nguyễn Minh H. Anh Nguyễn Minh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 30/5/2016 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 16/4/2018

cùng chị Ph, mỗi con 1.000.000đồng/tháng, thời gian kể từ tháng 8/2022 cho đến khi các con thành niên.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về án phí: Chị Vi Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000365 ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (chị Ph đã nộp đủ).

Anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (anh H chưa nộp).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã LN, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa